

THAM LUẬN
TỪ KIẾN TRÚC, NỀN TẢNG, DỮ LIỆU ĐẾN KẾT QUẢ THỰC CHẤT:
ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC QUẢN TRỊ, NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHỤC VỤ
NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP
 (09/10/2026)

Nguyễn Xuân Ngọc
Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị

Ngày Chuyển đổi số quốc gia, cũng là Ngày Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị 10/10 năm nay diễn ra trong một thời điểm có ý nghĩa đặc biệt. Năm 2026 là năm bản lề triển khai đồng bộ các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giai đoạn mới; trọng tâm là hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, trí tuệ nhân tạo, kinh tế số, xã hội số và đổi mới phương thức quản trị. Quảng Trị xác định tinh thần tổ chức các hoạt động hưởng ứng phải thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, không phô trương, hình thức, tạo dấu ấn và sức lan tỏa trong toàn hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và xã hội.

Chủ đề Hội thảo: “Chuyển đổi số: Từ kiến trúc, nền tảng, dữ liệu đến kết quả thực chất, nâng cao hiệu quả quản trị” đặt ra vấn đề lớn hơn câu chuyện công nghệ.

Đó là yêu cầu xác định rõ chuyển đổi số nhằm thay đổi điều gì trong phương thức quản trị và cuối cùng tạo ra giá trị gì cho người dân, doanh nghiệp và sự phát triển của tỉnh.

Bởi nếu chỉ xây dựng thêm một phần mềm, thêm một nền tảng, thêm một cơ sở dữ liệu mà phương thức làm việc không thay đổi; nếu dữ liệu vẫn nằm phân tán ở từng cơ quan; cán bộ vẫn phải nhập đi nhập lại cùng một thông tin; người dân vẫn phải cung cấp những thông tin mà Nhà nước đã có; lãnh đạo vẫn phải chờ tổng hợp nhiều báo cáo mới có đủ thông tin để quyết định, thì mới chỉ là số hóa cách làm cũ.

Chuyển đổi số thực chất phải đi xa hơn. Công nghệ là phương tiện. Kiến trúc tạo ra sự thống nhất. Nền tảng tạo ra khả năng kết nối. Dữ liệu tạo ra khả năng hiểu đúng. Con người tạo ra năng lực hành động. Và kết quả quản trị, chất lượng phục vụ là thước đo cuối cùng.

Tham luận tập trung trao đổi về yêu cầu chuyển từ đầu tư, triển khai công nghệ sang khai thác kiến trúc, nền tảng và dữ liệu để tạo ra năng lực quản trị và kết quả thực chất.

TỪ “LÀM CHUYỂN ĐỔI SỐ” SANG “TẠO RA KẾT QUẢ TỪ CHUYỂN ĐỔI SỐ”

Chuyển đổi số của Việt Nam đã trải qua một chặng đường dài từ xây dựng hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử đến chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Trong giai đoạn đầu, việc hình thành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng số và dịch vụ công trực tuyến là rất cần thiết. Nhưng khi những nền tảng cơ bản đã từng bước được hình thành, yêu cầu của giai đoạn mới phải cao hơn. Đó là chuyển những gì đã đầu tư thành năng lực quản trị và giá trị phát triển.

Nói cách khác, câu hỏi không còn chỉ là: Đã xây dựng bao nhiêu hệ thống? Có bao nhiêu phần mềm? Bao nhiêu cơ sở dữ liệu? Bao nhiêu dịch vụ công trực tuyến? Bao nhiêu hồ sơ được tiếp nhận trên môi trường số?

Mà phải hỏi: Người dân đã giảm được bao nhiêu thời gian, chi phí? Doanh nghiệp có thuận lợi hơn trong giao dịch với chính quyền không? Cán bộ có giảm được thời gian nhập liệu, tổng hợp báo cáo không? Thông tin đã có có được tái sử dụng thay vì yêu cầu cung cấp lại không? Lãnh đạo có thể nắm bắt tình hình nhanh hơn, đầy đủ hơn để ra quyết định không? Dữ liệu có giúp phát hiện sớm vấn đề, dự báo xu hướng và hỗ trợ điều hành không?

Đây chính là sự chuyển đổi từ đo “đã làm gì” sang đo “chuyển đổi số đã tạo ra giá trị gì”.

Từ đó đặt ra một thay đổi quan trọng về tư duy: Chuyển đổi số cuối cùng không phải là cuộc chạy đua về số lượng công nghệ, mà là quá trình đổi mới phương thức hoạt động của chính quyền và nền kinh tế - xã hội bằng công nghệ và dữ liệu.

KIẾN TRÚC: TỪ NHỮNG HỆ THỐNG RIÊNG LẺ ĐẾN MỘT HỆ SINH THÁI THÔNG NHẤT

Một trong những yêu cầu đầu tiên của chuyển đổi số là phải có kiến trúc. Nếu thiếu kiến trúc tổng thể, mỗi cơ quan có thể giải quyết tốt bài toán riêng của mình, nhưng toàn hệ thống lại khó kết nối.

Một sở có một hệ thống. Một ngành có một cơ sở dữ liệu. Một địa phương có một ứng dụng. Một doanh nghiệp có một nền tảng. Nhưng khi cần kết nối, chia sẻ dữ liệu hoặc phối hợp giải quyết một quy trình liên ngành thì lại phát sinh vấn đề. Đó là những khác biệt về dữ liệu, tiêu chuẩn, định danh, giao diện kết nối, phân quyền, an toàn thông tin và trách nhiệm quản trị.

Vì vậy, kiến trúc phải đi trước đầu tư. Kiến trúc không phải chỉ là một bộ tài liệu kỹ thuật dành cho cán bộ công nghệ thông tin.

Kiến trúc phải trả lời được những câu hỏi rất thực tế: Hệ thống nào dùng chung? Dữ liệu nào dùng chung? Dữ liệu nào được tạo ra ở đâu? Ai chịu trách nhiệm cập nhật và bảo đảm chất lượng? Các hệ thống kết nối với nhau bằng cách nào?

Thông tin được sử dụng ở đâu và cho những quy trình nào? Đầu tư mới có tuân thủ kiến trúc chung hay không?

Quảng Trị đã xác định dữ liệu là tài sản chiến lược và nguồn lực cốt lõi trong quản lý, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội; Khung kiến trúc dữ liệu của tỉnh hướng tới chuẩn hóa, tích hợp, quản trị và khai thác dữ liệu, tạo nền tảng chuyển từ phương thức quản lý truyền thống sang quản trị dựa trên dữ liệu.

Đây là một định hướng rất quan trọng. Bởi từ nay, một dự án công nghệ không nên chỉ được xem xét bằng câu hỏi: “Hệ thống này có đáp ứng yêu cầu của cơ quan mình không?” mà phải hỏi thêm: “Hệ thống này có nằm trong kiến trúc chung không, có kết nối được không, dữ liệu có tái sử dụng được không và có tạo thêm giá trị cho toàn hệ thống không?”

Đó là cách chuyển từ tư duy đầu tư từng hệ thống sang tư duy kiến tạo hệ sinh thái số.

NỀN TẢNG: DÙNG CHUNG ĐỂ KẾT NỐI, KHÔNG PHẢI ĐỂ TĂNG THÊM SỐ LƯỢNG ỨNG DỤNG

Nếu kiến trúc là bản thiết kế tổng thể, thì nền tảng là những thành phần giúp hệ thống thực sự vận hành và kết nối với nhau.

Trong chính quyền số, tỉnh cần tiếp tục phát huy các nền tảng dùng chung về tích hợp, chia sẻ dữ liệu, giải quyết thủ tục hành chính, quản lý và điều hành, dữ liệu và các thành phần hạ tầng số.

Nhưng cần thay đổi một cách nhìn: Giá trị của nền tảng không nằm ở việc có bao nhiêu người sử dụng một phần mềm, mà ở việc nền tảng đó giúp bao nhiêu quy trình được kết nối, bao nhiêu dữ liệu được dùng chung và bao nhiêu công việc được thực hiện hiệu quả hơn.

Một nền tảng tốt phải giúp các cơ quan không phải làm lại những việc giống nhau. Một dữ liệu được tạo ra ở một nơi phải có khả năng phục vụ nhiều nhiệm vụ khác nhau theo đúng quy định. Một kết quả giải quyết công việc phải có thể trở thành đầu vào cho công việc tiếp theo. Một quy trình liên ngành phải có thể vận hành thông suốt thay vì bị chia cắt bởi ranh giới tổ chức.

Điều này càng quan trọng trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Khi không còn cấp huyện, yêu cầu kết nối thông suốt giữa tỉnh với xã, phường, đặc khu càng rõ ràng hơn. Không thể để chuyển đổi số mạnh ở cấp tỉnh nhưng yếu ở cơ sở. Không thể để dữ liệu đã có ở tỉnh nhưng xã vẫn phải nhập lại. Không thể để người dân đã cung cấp thông tin cho một cơ quan nhưng khi thực hiện công việc khác lại phải cung cấp lại từ đầu.

Vì vậy, một nguyên tắc cần được quán triệt là: Chuyển đổi số phải được thiết kế theo dòng công việc và dòng dữ liệu, không thiết kế theo ranh giới của từng cơ quan. Đây là một trong những thay đổi quan trọng nhất về tư duy tổ chức chính quyền số.

DỮ LIỆU: TỪ “TÀI SẢN LƯU TRỮ” THÀNH “HẠ TẦNG QUẢN TRỊ”

Nếu kiến trúc tạo ra sự thống nhất và nền tảng tạo ra khả năng kết nối thì dữ liệu là yếu tố tạo ra giá trị.

Không có dữ liệu tốt, không thể có quản trị số tốt. Không có dữ liệu được chuẩn hóa, không thể kết nối hiệu quả. Không có dữ liệu được cập nhật, không thể điều hành kịp thời. Không có dữ liệu được chia sẻ đúng quy định, không thể hình thành hệ sinh thái số. Và quan trọng nhất: Nếu dữ liệu không được đưa vào quá trình ra quyết định thì dữ liệu vẫn chỉ là dữ liệu được lưu trữ.

Quảng Trị đang chuyển trọng tâm từ số hóa và lưu trữ sang quản trị và khai thác dữ liệu. Chiến lược dữ liệu tỉnh giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2045 xác định dữ liệu là tài sản chiến lược, nguồn tài nguyên số và yếu tố sản xuất mới quan trọng; lấy dữ liệu làm trung tâm trong quản trị, điều hành và ra quyết định, phục vụ dự báo, hoạch định chính sách, giám sát, đánh giá và cung cấp dịch vụ công.

Để dữ liệu thực sự trở thành tài sản, cần giải quyết đồng thời nhiều vấn đề. Mỗi dữ liệu quan trọng phải xác định rõ: ai là chủ quản; ai trực tiếp quản lý; dữ liệu được tạo lập từ đâu; cập nhật ở đâu; tiêu chuẩn và cấu trúc như thế nào; chất lượng được đánh giá ra sao; ai được quyền khai thác; chia sẻ với ai; bảo vệ như thế nào; vòng đời dữ liệu được quản lý ra sao.

Và quan trọng hơn cả là trách nhiệm đối với dữ liệu phải gắn với cơ quan nghiệp vụ, không thể coi đó chỉ là việc của bộ phận công nghệ thông tin. Bởi cán bộ công nghệ có thể quản lý hệ thống, nhưng cơ quan chuyên môn mới là nơi hiểu dữ liệu đó có ý nghĩa gì, được tạo ra như thế nào, khi nào cần cập nhật và sử dụng ra sao.

Từ đó, cần từng bước hình thành nguyên tắc: Một dữ liệu – một nguồn tin cậy – cập nhật tại nơi phát sinh – chia sẻ và sử dụng nhiều lần. Đây chính là nền tảng để thực hiện sâu hơn cải cách hành chính.

Nếu Nhà nước đã có thông tin hợp pháp, chính xác về một người dân, doanh nghiệp hoặc một đối tượng quản lý, thì phải từng bước hạn chế tối đa việc yêu cầu cung cấp lại thông tin đó. Lợi ích không chỉ thuộc về người dân. Đó còn là cách giảm chi phí vận hành của chính quyền, giảm nhập liệu, giảm sai sót và nâng cao chất lượng dữ liệu.

TỪ DỮ LIỆU ĐẾN NĂNG LỰC QUẢN TRỊ

Đây là bước chuyển quan trọng nhất.

Các cơ quan, đơn vị có thể có kiến trúc tốt, nền tảng tốt và dữ liệu tốt, nhưng nếu phương thức ra quyết định vẫn chủ yếu dựa vào kinh nghiệm, báo cáo thủ công và thông tin có độ trễ thì giá trị của chuyển đổi số chưa được phát huy đầy đủ.

Quản trị dựa trên dữ liệu không có nghĩa là thay thế vai trò của người lãnh đạo bằng dữ liệu hoặc trí tuệ nhân tạo. Đúng hơn, đó là việc giúp người lãnh đạo có thông tin đầy đủ hơn, kịp thời hơn, chính xác hơn và có khả năng phân tích, dự báo tốt hơn để đưa ra quyết định.

Phương thức điều hành có thể chuyển dần: từ báo cáo sang dashboard; từ tổng hợp thủ công sang dữ liệu tự động; từ phản ứng sang cảnh báo sớm; từ xử lý sự việc sang nhận diện xu hướng; từ quản lý từng trường hợp sang quản trị theo hệ thống.

Ví dụ, nếu dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính được kết nối và phân tích tốt, các cơ quan, đơn vị không chỉ biết bao nhiêu hồ sơ đã được giải quyết. Từ dữ liệu có thể xác định: khâu nào thường gây chậm; thủ tục nào phát sinh nhiều yêu cầu bổ sung; thông tin nào người dân phải cung cấp nhiều lần; địa bàn nào có vấn đề bất thường; nguyên nhân nào tạo ra nhiều phản ánh; cơ quan nào cần được hỗ trợ; quy trình nào cần được cải tiến.

Khi đó, dữ liệu không chỉ phục vụ báo cáo sau khi sự việc xảy ra, mà bắt đầu phục vụ quản trị trước khi vấn đề trở nên nghiêm trọng. Đây chính là giá trị lớn nhất của chuyển đổi số đối với quản trị nhà nước.

QUẢN TRỊ: ĐÃ CÓ NỀN TẢNG, VẤN ĐỀ LÀ KHAI THÁC ĐỂ TẠO RA KẾT QUẢ

Quản Trị bước vào giai đoạn mới không phải từ con số 0.

Tỉnh đã có những nền tảng quan trọng về hạ tầng, dịch vụ công, kết nối dữ liệu, các hệ thống thông tin và từng bước hình thành kiến trúc, quản trị dữ liệu.

Trong cung cấp dịch vụ công, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đã hoàn thành tích hợp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trong tổng số 2.079 thủ tục hành chính, có 2.063 thủ tục được cung cấp trực tuyến, đạt 99,2%; 100% thủ tục đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 100% thủ tục được thực hiện theo hướng không phụ thuộc địa giới hành chính. Trong 9 tháng đầu năm 2026, toàn tỉnh tiếp nhận hơn 403.000 hồ sơ thủ tục hành chính mới; tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt 99,43%, hồ sơ được số hóa đạt 95,01%, tỷ lệ khai thác, sử dụng lại dữ liệu số hóa đạt 97,42%.

Những con số này cho thấy một chuyển biến rất rõ: môi trường số đã trở thành một phương thức giao dịch thực tế giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp.

Nhưng cũng chính từ đây, yêu cầu phải thay đổi. Khi tỷ lệ trực tuyến đã rất cao, câu hỏi tiếp theo không còn đơn giản là: “Có cung cấp trực tuyến hay chưa?”

mà phải là: Dịch vụ trực tuyến đã thực sự tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp chưa? Có giảm giấy tờ không? Có giảm số lần cung cấp thông tin không? Có giảm thời gian không? Có dễ theo dõi không? Có minh bạch không? Có tái sử dụng được dữ liệu đã có không? Có thể tự động hóa những khâu phù hợp không? Đó chính là bước chuyển từ dịch vụ công trực tuyến sang trải nghiệm phục vụ số.

Tương tự, trong quản trị dữ liệu, việc đã có khung kiến trúc, nền tảng tích hợp, các cơ sở dữ liệu và chiến lược dữ liệu mới chỉ là điều kiện cần. Điều kiện đủ là dữ liệu phải đi vào công việc hằng ngày và đi vào các quyết định quản lý.

Vì vậy, bài toán của Quảng Trị trong giai đoạn tới không phải là bắt đầu lại. Bài toán là kết nối tốt hơn những gì đã có, làm sạch những gì còn chưa tốt và khai thác sâu hơn những nguồn dữ liệu đã được hình thành.

TỪ TÌNH ĐẾN CƠ SỞ: MỖI CẤP, MỖI NGÀNH PHẢI CÓ “BÀI TOÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ” CỦA MÌNH

Từ yêu cầu khai thác hiệu quả những nền tảng, dữ liệu và hệ thống đã có, chuyển đổi số cần được cụ thể hóa thành những bài toán quản lý và phục vụ ở từng ngành, từng cấp. Mỗi cơ quan, đơn vị cần xác định rõ những vấn đề mà công nghệ và dữ liệu có thể giúp giải quyết tốt hơn, nhanh hơn, hiệu quả hơn so với phương thức hiện nay.

1. Đối với các sở, ban, ngành - CDS phải gắn với bài toán quản lý

Mỗi sở, ngành cần chuyển từ câu hỏi: Cần một phần mềm gì? sang câu hỏi: Đang có vấn đề quản lý nào cần dữ liệu, nền tảng và công nghệ giải quyết? Có thể bắt đầu từ bốn (04) việc:

Thứ nhất, rà soát các quy trình nghiệp vụ.

Tìm những quy trình còn nhiều bước, nhiều giấy tờ, nhập liệu nhiều lần, tổng hợp báo cáo thủ công hoặc thiếu dữ liệu phục vụ quyết định. Sau đó mới xác định giải pháp công nghệ. Không mua phần mềm trước khi xác định bài toán.

Thứ hai, quản trị dữ liệu ngành.

Mỗi sở cần biết rõ: mình có dữ liệu gì – dữ liệu nào quan trọng – dữ liệu nào dùng chung – dữ liệu nào cần kết nối – dữ liệu nào cần làm sạch – ai chịu trách nhiệm.

Thứ ba, lựa chọn một số bài toán để ứng dụng phân tích dữ liệu và AI.

Không nên bắt đầu bằng câu hỏi: Ngành mình có thể ứng dụng AI ở đâu? Mà nên bắt đầu: Ở đâu cán bộ đang mất nhiều thời gian nhất; ở đâu có nhiều dữ liệu nhất; ở đâu cần dự báo, cảnh báo hoặc hỗ trợ ra quyết định nhất? Sau đó mới lựa chọn công nghệ.

Thứ tư, đo kết quả.

Mỗi nhiệm vụ chuyển đổi số cần có những chỉ số về: thời gian – chi phí – chất lượng – mức độ sử dụng – mức độ hài lòng – hiệu quả quản trị. Một hệ thống được đầu tư nhưng không xác định được nó giúp giảm việc gì, tăng hiệu quả gì thì cần phải đánh giá lại.

2. Đối với xã, phường, đặc khu - CDS phải đi vào công việc hằng ngày

Trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, cấp xã/phường/đặc khu là nơi người dân cảm nhận rõ nhất chất lượng của chính quyền số. Do đó, chuyển đổi số ở cơ sở không nên bắt đầu bằng việc yêu cầu xã phải có thật nhiều ứng dụng.

Cần bắt đầu từ câu hỏi: Người dân trên địa bàn đang cần chính quyền giải quyết việc gì nhanh hơn, thuận tiện hơn và minh bạch hơn?

Theo Sở Khoa học và Công nghệ, cấp xã có thể tập trung vào năm (5) nhóm việc:
Một là, số hóa và chuẩn hóa công việc nội bộ.

Văn bản, hồ sơ, nhiệm vụ, lịch công tác, báo cáo, theo dõi tiến độ... phải được xử lý trên môi trường số thống nhất; hạn chế tối đa việc lập thêm những bảng biểu riêng lẻ bên ngoài hệ thống.

Hai là, khai thác dữ liệu để điều hành.

Lãnh đạo xã cần từng bước có khả năng trả lời bằng dữ liệu: Địa bàn đang có vấn đề gì? Hồ sơ nào đang chậm? Lĩnh vực nào có nhiều phản ánh? Nhiệm vụ nào chưa hoàn thành? Đối tượng nào cần hỗ trợ? Chỉ tiêu kinh tế - xã hội nào đang biến động? Đó chính là bước đầu của quản trị xã dựa trên dữ liệu.

Ba là, lấy chất lượng phục vụ làm thước đo.

Không chỉ quan tâm tỷ lệ hồ sơ trực tuyến. Phải quan tâm người dân có thực hiện được không, có phải đi lại không, có phải bỏ sung nhiều lần không, có biết hồ sơ đang ở đâu không và có hài lòng không.

Bốn là, phát huy lực lượng hỗ trợ chuyển đổi số tại cơ sở.

Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 có vai trò trong việc hướng dẫn người dân kỹ năng số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, Quang Tri-S, thương mại điện tử, an toàn trên môi trường mạng và VNeID. Tuy nhiên, điều quan trọng là phải chuyển từ “tuyên truyền về chuyển đổi số” sang “giúp người dân làm được một việc cụ thể trên môi trường số”.

Năm là, mỗi địa phương lựa chọn một số bài toán đặc trưng để giải quyết bằng dữ liệu và công nghệ.

Có thể là đất đai, môi trường, an sinh xã hội, sản xuất nông nghiệp, du lịch, thương mại, phản ánh hiện trường, quản lý đô thị... tùy đặc điểm từng địa bàn. Không cần xã nào cũng làm giống nhau. Cái cần thống nhất là kiến trúc, dữ liệu, nền tảng và tiêu chuẩn. Còn bài toán ứng dụng phải xuất phát từ thực tế từng địa phương.

DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ: TỪ “CUNG CẤP GIẢI PHÁP” SANG “CÙNG GIẢI BÀI TOÁN”

Một thành phần không thể thiếu trong hệ sinh thái chuyển đổi số là các doanh nghiệp công nghệ.

Nhà nước không nhất thiết phải tự làm tất cả. Nhưng Nhà nước cũng không nên chỉ đặt hàng doanh nghiệp theo cách: Hãy cung cấp một phần mềm, một hệ thống thông tin, một nền tảng số, hay một giải pháp công nghệ.

Cách tiếp cận hiệu quả hơn là: Nhà nước xác định bài toán, yêu cầu nghiệp vụ, tiêu chuẩn, dữ liệu, an toàn và kết quả cần đạt; doanh nghiệp cùng tham gia tìm giải pháp công nghệ phù hợp. Khi đó hình thành một quan hệ mới: Nhà nước – doanh nghiệp – người sử dụng cùng kiến tạo.

Doanh nghiệp công nghệ cần được tham gia sâu hơn vào các bài toán thực tế của tỉnh, nhưng phải đặt trong các nguyên tắc: tuân thủ kiến trúc; sử dụng chuẩn thống nhất; bảo đảm khả năng kết nối; không tạo ra sự phụ thuộc không cần thiết; bảo đảm an toàn, bảo mật; minh bạch về dữ liệu; có khả năng mở rộng; đo được hiệu quả đầu tư. Đặc biệt, cần tránh tình trạng mỗi doanh nghiệp tạo ra một “ốc đảo dữ liệu” của mình.

Quảng Trị cần một hệ sinh thái số mở, trong đó doanh nghiệp cạnh tranh bằng chất lượng giải pháp và hiệu quả tạo ra, không phải bằng việc khóa dữ liệu vào một hệ thống riêng. Đó cũng là cách để huy động tốt hơn nguồn lực xã hội cho chuyển đổi số của tỉnh.

BẢY (07) CHUYỂN DỊCH QUẢNG TRỊ CẦN TẬP TRUNG TRONG GIAI ĐOẠN TỚI

Từ những nội dung trên, Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất 07 chuyển dịch mà tỉnh Quảng Trị cần tập trung.

1. Từ đầu tư theo từng hệ thống sang đầu tư theo kiến trúc

Mọi dự án mới phải đặt trong kiến trúc chung, có khả năng kết nối, chia sẻ và tái sử dụng. Không đầu tư thêm những “ốc đảo số”.

2. Từ quản lý dữ liệu sang quản trị dữ liệu

Mỗi dữ liệu quan trọng phải có chủ thể, trách nhiệm, tiêu chuẩn và chất lượng. Dữ liệu phải trở thành trách nhiệm của cơ quan nghiệp vụ, không chỉ của bộ phận CNTT.

3. Từ số hóa dữ liệu sang khai thác dữ liệu

Mục tiêu không phải có thật nhiều dữ liệu được lưu trữ. Mục tiêu là dữ liệu được kết nối – chia sẻ – phân tích – tái sử dụng – tạo ra giá trị.

4. Từ dịch vụ công trực tuyến sang trải nghiệm phục vụ

Không chỉ hỏi “đã trực tuyến chưa”, mà phải hỏi: Người dân có dễ làm không, có phải đi lại không, có phải cung cấp lại thông tin không, có biết tiến độ không và có hài lòng không?

5. Từ ứng dụng công nghệ sang giải quyết bài toán

Không ứng dụng AI, IoT, dữ liệu lớn hay công nghệ mới chỉ vì đó là xu hướng. Công nghệ chỉ được lựa chọn sau khi đã xác định rõ bài toán và kết quả cần đạt.

6. Từ báo cáo kết quả sang đo tác động

Không chỉ báo cáo: đã triển khai bao nhiêu nhiệm vụ. Phải báo cáo: đã giảm bao nhiêu thời gian, chi phí; nâng bao nhiêu chất lượng; giải quyết được vấn đề gì; người dân, doanh nghiệp được hưởng lợi gì.

7. Từ “làm chuyển đổi số” sang “lãnh đạo chuyển đổi số”

Chuyển đổi số không thể giao hoàn toàn cho cán bộ công nghệ thông tin. Người đứng đầu phải trực tiếp làm chủ bài toán. Cán bộ chuyên môn phải làm chủ nghiệp vụ. Cán bộ công nghệ phải kiến tạo giải pháp. Dữ liệu phải cung cấp bằng chứng. Và kết quả phải là thước đo cuối cùng.

ĐÍCH ĐẾN: MỘT CHÍNH QUYỀN CÓ NĂNG LỰC QUẢN TRỊ TỐT HƠN

Đây chính là bước chuyển quan trọng nhất mà Quảng Trị cần hướng tới trong giai đoạn 2026–2030.

Không chỉ xây dựng chính quyền điện tử tốt hơn, không chỉ xây dựng chính quyền số có nhiều nền tảng hơn, mà phải hướng tới một chính quyền có năng lực quản trị tốt hơn nhờ công nghệ và dữ liệu.

Năng lực đó thể hiện ở chỗ: Biết mình đang có vấn đề gì. Có dữ liệu để hiểu vấn đề. Có nền tảng để kết nối dữ liệu. Có công cụ để phân tích. Có con người đủ năng lực để sử dụng. Có quy trình để biến thông tin thành hành động. Có KPI để biết hành động đó có tạo ra kết quả hay không. Và khi đó, chuỗi: Kiến trúc → Nền tảng → Dữ liệu → Quản trị → Kết quả không còn là một chuỗi khái niệm công nghệ. Đó là một chuỗi tạo ra năng lực quản trị mới.

Nếu thiếu kiến trúc, hệ thống dễ phân tán. Nếu thiếu nền tảng, khả năng kết nối sẽ hạn chế. Nếu thiếu dữ liệu, khó có thể hiểu đúng. Nếu thiếu con người đủ năng lực, dữ liệu khó tạo ra giá trị. Nếu thiếu quy trình, thông tin khó biến thành hành động. Nếu thiếu đo lường, khó biết chuyển đổi số có thực sự hiệu quả hay không.

Và nếu tất cả những yếu tố đó không làm cho người dân và doanh nghiệp được phục vụ tốt hơn thì cuối cùng mục tiêu vẫn chưa đạt được.

KẾT LUẬN: KHÔNG PHẢI “NHIỀU CÔNG NGHỆ HƠN”, MÀ LÀ “QUẢN TRỊ TỐT HƠN”

Quảng Trị bước vào giai đoạn mới của chuyển đổi số với những nền tảng quan trọng đã được hình thành: hạ tầng số tiếp tục được hoàn thiện; dịch vụ công trực tuyến đạt mức cao; các nền tảng dùng chung được triển khai; dữ liệu ngày càng được coi trọng; kiến trúc dữ liệu và chiến lược dữ liệu đã được đặt ra; doanh nghiệp công nghệ đang đồng hành cùng tỉnh.

Nhưng chặng đường phía trước đặt ra yêu cầu cao hơn. Không phải xây dựng thêm thật nhiều hệ thống, mà phải làm cho những hệ thống đã có kết nối tốt hơn. Không phải tạo ra thật nhiều dữ liệu, mà phải làm cho dữ liệu đúng hơn, sạch hơn, sống hơn và được sử dụng nhiều hơn. Không phải có thật nhiều dịch vụ công trực tuyến, mà phải làm cho dịch vụ thực sự thuận tiện hơn. Không phải ứng dụng AI vì AI đang là xu hướng, mà chỉ ứng dụng khi AI giải quyết được một bài toán cụ thể và tạo ra giá trị. Và trên hết, chuyển đổi số không phải để chính quyền có thêm công nghệ; chuyển đổi số là để chính quyền có thêm năng lực phục vụ và năng lực quản trị.

Có thể khái quát thông điệp của tham luận bằng sáu nội dung: Kiến trúc để thống nhất. Nền tảng để kết nối. Dữ liệu để hiểu đúng. Công nghệ để hành động nhanh hơn. Con người để làm chủ. Kết quả thực chất để chứng minh giá trị của chuyển đổi số.

Trong thời gian tới, cần chuyển mạnh: từ “xây dựng nền tảng số” sang “khai thác nền tảng số”; từ “số hóa dữ liệu” sang “quản trị dữ liệu”; từ “cung cấp dịch vụ trực tuyến” sang “nâng cao trải nghiệm phục vụ”; từ “triển khai chuyển đổi số” sang “đo lường kết quả chuyển đổi số”.

Để làm được điều đó, cần sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị. Người đứng đầu quyết định mức độ ưu tiên và quyết tâm. Cơ quan chuyên môn làm chủ bài toán. Cơ quan công nghệ kiến tạo nền tảng. Doanh nghiệp đồng hành cung cấp giải pháp. Dữ liệu cung cấp bằng chứng. Và người dân, doanh nghiệp là đối tượng thụ hưởng, đồng thời là chủ thể tham gia đánh giá kết quả.

Nếu thực hiện được như vậy, chuyển đổi số sẽ không còn là một chương trình công nghệ đứng bên cạnh hoạt động quản lý nhà nước, mà trở thành một phương thức quản trị mới của tỉnh.

Khi đó, kết quả cuối cùng không phải là có bao nhiêu hệ thống, bao nhiêu nền tảng hay bao nhiêu hồ sơ được xử lý trực tuyến, mà là: Quảng Trị có một chính quyền vận hành thông suốt hơn, quyết định dựa trên dữ liệu hơn, phản ứng nhanh hơn, minh bạch hơn và phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn.

Đây mới là kết quả thực chất của chuyển đổi số./.